

ĐỀ 2

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (6 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích:

(Lược dẫn: Bà lão chồng mất sớm, cả đời cặm cùi nuôi con. Khi lớn lên thì đưa con nó lại bỏ bà ra đi. Vợ con trai bà sau khi chịu tang chồng cũng bỏ bà cùng con gái đi tìm hạnh phúc mới. Bà đã nuôi đứa cháu trong nhiều năm liền. Nhưng rồi do quá khó khăn bà đã phải bán đứa cháu gái duy nhất cho nhà bà Phó làm con nuôi. Nhưng sau khi bán cháu gái thì cuộc sống của bà không mấy dễ dàng hơn. Đã nghèo mà còn ốm một trận thập tử nhất sinh...Tiền hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói...và bà chợt nghĩ đến việc thăm cháu gái ở nhà bà phó Thụ.)

[...] Nhưng bà lão mới ăn được hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đĩa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy. Thật ra thì lẽ mỗi người chỉ được ăn có ba vục cơm thôi. Mà phải ăn nhanh để còn làm. Nhưng bà lão nhà nghèo đã quen sống vô tổ chức, làm gì hiểu trong những nhà thừa thóc, thừa tiền, lại có cái sự hạn chế miệng ăn như vậy? Bà đoán rằng họ khảnh ăn. No dòn, đói góp. Người đói mãi, vớ được một bữa, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà cứ ăn đi. Ăn đến khi no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đằng nào cũng mang tiếng rồi thì đại gì mà chịu đói? Bà ăn nữa thật. Cái gái ngượng quá, duỗi cổ ra, trợn mắt, nuốt vội mấy miếng cơm còn lại như một con gà nuốt nhái. Rồi nó buông bát đĩa. Bà bảo cháu:

-Ăn nữa đi, con ạ. Nồi cơm còn đấy. Đưa bát bà xới cho. Nó chưa kịp trả lời thì bà phó đã mắng át đi:

-Mặc nó! Nó không ăn nữa! Bà ăn bằng nào cho đủ thì cứ ăn!

À! Bây giờ thì bà đã hiểu. Người ta đứng lên tất cả rồi. Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả lại đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì. Đến khi bà đã tạm no thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn và bảo con bé cháu:

-Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kéo hoài.

-Khô mặc kệ nó! Bà có ăn hết được thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ai chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thất lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thỏa thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm, ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần nhọc hơn là chưa ăn. Ôi chào!...

Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đỡ khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vằn cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ọc ọc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch. Vào khoảng nửa đêm, bà hơi thấy đau bụng. Con đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau bà đã thấy đau quặn quéo, đau cuống cuống. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật không bổ nữa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lỵ. Ruột bà đau quặn quặn. Ăn một tí gì vào cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy, rồi bà chết. Bà phó Thụ nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”. Và bà dùng ngay cái chết ấy làm bài học để dạy lũ con gái, con nuôi:

Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào!..

(Trích “**Một bữa no**”, Tuyển tập Nam Cao, NXB Thời đại, 1943)

Chú thích (tộ: bát to dùng để chứa thức ăn- ăn tộ: ăn nhiều)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích?

Câu 2. Đoạn trích viết theo đề tài nào?

Câu 3. Hoàn cảnh của bà lão trong văn bản như thế nào?

Câu 4. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: “ Bà tựa lưng vào vách để thở cho thỏa thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm, ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng.”?

Câu 5. Nhận xét về sự tác động của hoàn cảnh đến nhân cách con người qua câu văn “Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả lại đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.”?

Câu 6. Thái độ của nhà văn được thể hiện trong đoạn trích trên là gì ?

Câu 7. Anh/chị có đồng tình với hành động lựa chọn đến nhà bà phó Thụ tìm kiếm một bữa no của bà lão không? Vì sao?

Câu 8. Từ cảnh ngộ của bà lão, anh/chị có nhận xét gì về cuộc sống của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám?

PHẦN 2: LÀM VĂN (4 ĐIỂM)

Từ Truyện ngắn *Một bữa no* của nhà văn Nam Cao anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về lòng nhân ái của con người trong cuộc sống.

- Hết-

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên:..... SBD.....Phòng thi.....Chữ kí giám thị.....